

## VẤN ĐỀ DI DÂN, NHẬP CƯ TRONG TIỂU THUYẾT CỦA NHÀ VĂN THUẬN

**Mai Trần Bích Ngọc<sup>(1)</sup>**

(1) Trường Đại học Sài Gòn

Ngày nhận bài 20/11/2021; Ngày gửi phản biện 25/11/2021; Chấp nhận đăng 30/12/2021

Liên hệ Email: mcmaingoc@gmail.com

<https://doi.org/10.37550/tdmu.VJS/2022.01.268>

---

### **Tóm tắt**

*Thuận (tên thật là Đoàn Ánh Thuận) là nhà văn hải ngoại xuất hiện trong những năm đầu thế kỉ XXI nhưng nhanh chóng trở thành một hiện tượng nổi bật, là đối tượng kiếm tìm của bạn đọc bởi lối viết mới mẻ theo hướng hậu hiện đại. Với cái nhìn sắc sảo, văn chương của Thuận soi chiếu các góc khuất của đời sống đương đại, gợi mở nhiều vấn đề xã hội mang tính toàn cầu. Đó là số phận của những di dân xoay quanh các vấn đề về cuộc sống nhập cư bấp bập, khiến họ bị vỡ mộng trời Tây, trở nên tha hoá giữa cuộc sống xa xứ vô cảm, cô đơn. Bức tranh hiện thực với tất cả sự bẽ bộn, phức tạp, những vận động, khuất lấp, bất ổn trong tiểu thuyết của Thuận góp phần khẳng định một cảm quan nhạy bén và những thông điệp nhân sinh sâu sắc.*

**Từ khóa:** di dân, nhập cư, tha hóa, vỡ mộng

### **Abstract**

#### **MIGRATION ISSUES IN WRITER THUAN'S NOVELS**

*Thuan (real name Doan Anh Thuan) is an overseas writer who appeared in the early years of the 21st century but quickly became a prominent phenomenon, being the object of readers' search because of his new, post-modern writing style. With a keen eye, Thuan's literature illuminates the dark corners of contemporary life, suggesting many global social issues. That is the fate of migrants revolving around the problems of stalemate immigration, making them disillusioned with the West, becoming alienated in an emotionless, lonely life away from home. The realistic picture with all the chaos, complexity, movements, hiddenness and instability in Thuan's novel contributes to affirming a keen sense and profound human messages.*

---

### **1. Đặt vấn đề**

Vào cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI, Việt Nam bắt đầu tham gia vào quá trình toàn cầu hóa. Khi toàn cầu hóa phát triển đã thúc đẩy đổi mới trên rất nhiều lĩnh vực về kinh tế, xã hội, giáo dục.... Từ đó, vấn đề di dân, nhập cư trở thành mối quan tâm lớn của xã hội trong quá trình hội nhập cuộc sống mới của công dân toàn cầu. Việc mở ra thế giới phẳng

đã tạo ra thách thức cũng như trách nhiệm với nhiều nhà văn hải ngoại như Thuận, Đoàn Minh Phượng, Linda Lê, Lê Minh Hà,... Các tác giả đã viết nhiều tác phẩm xoay quanh cuộc sống, tâm tư và khát vọng của những con người xa xứ. Thuận là một trong những nhà văn hải ngoại xuất hiện ở thời kì đầu thế kỉ XXI. Phần lớn tiểu thuyết của Thuận viết về cuộc sống của người Việt với một cái nhìn cảm thông, xót xa cho nỗi cô đơn và những nỗi đau xa xứ của họ. Từ thân phận con người tha hương, Thuận mở rộng phản ánh nhiều vấn đề phức tạp của xã hội đương đại, đặc biệt là số phận con người di dân, nhập cư.

## 2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Từ sau 1986, văn học Việt Nam đã có những bước tiến mới với những cách tân sáng tạo mạnh mẽ về tư tưởng và nghệ thuật. Đời sống văn học ngày càng phong phú, đa dạng về đề tài, thể loại, chấp nhận nhiều cá tính, phong cách và những thử nghiệm mới mẻ. Diện mạo văn học Việt Nam vì thế ngày càng khởi sắc, phù hợp với xu thế hội nhập toàn cầu. Khi nền văn học đang chuyển mình theo xu hướng mới thì các vấn đề thể hiện trong các tác phẩm cũng mở rộng chiều kích, hướng đến nhiều đề tài sâu rộng hơn. Thêm vào đó, sự xuất hiện của những cây bút thuộc dòng văn học hải ngoại – một bộ phận của nền văn học dân tộc cũng góp phần đáng kể làm nên diện mạo mới cho nền văn học nước nhà bằng những khám phá riêng của mình trong quá trình sáng tạo và tìm hiểu đề tài thể hiện. Vấn đề di dân, nhập cư đã và đang là một vấn đề nóng trên toàn cầu. Riêng Việt Nam rất cần nhiều hướng giải quyết để hạn chế sự đứt gãy văn hóa, giải quyết việc làm cho người dân trên chính quê hương, đừng đẩy họ vào đường cùng phải mơ giấc mơ trời Tây bởi chính cuộc di dân, nhập cư này có thể giết chết khát vọng sống của nhiều người.

Để thực hiện bài viết, người viết vận dụng phương pháp sau:

– Phương pháp tiếp cận văn hoá học: Đây là phương pháp tiếp cận tác phẩm của Thuận từ góc độ văn hoá. Từ đó thấy được mức độ thâm thấu các vỉa tầng văn hoá nhân loại trong sáng tác của Thuận, thấy được sự tương tác, mối quan hệ mật thiết giữa văn hoá và văn học.

– Phương pháp so sánh: đặt tiểu thuyết của Thuận trong mối tương quan với các văn bản khác, từ đó làm nổi bật các vấn đề thể hiện trong sáng tác của Thuận. Ngoài ra, thao tác phân tích - tổng hợp được sử dụng như một thao tác chủ đạo trong việc phân tích, mổ xẻ những yếu tố liên quan đến vấn đề di dân, nhập cư có trong các tác phẩm.

– Thao tác phân tích - tổng hợp: phân tích từ nhiều chi tiết, sự kiện để làm sáng tỏ bản chất của vấn đề, sau đó tổng hợp để khái quát nội dung tư tưởng của tác phẩm.

## 3. Kết quả và thảo luận

Trong bài viết này, chúng tôi mong muốn tiếp cận vấn đề di dân nhập cư trong tiểu thuyết của Thuận từ dữ liệu các tiểu thuyết *Thư gửi Mina, Paris 11 tháng 8, Chinatown, T mất tích, Thang máy Sài Gòn*. Trong khuôn khổ bài viết, chúng tôi sẽ tiếp cận vấn đề dựa trên hai luận điểm chính: Vỡ mộng trời Tây và cuộc sống xa xứ bết tắc (nhân vật tôi và Thụy trong *China town, Mai Lan, Liên, Pát, Nát* trong *Paris 11 tháng 8,...*); lối sống

tha hóa và vô cảm trong cộng đồng nhập cư (*Paris 11 tháng 8, T trong T mất tích, cái chết của người mẹ trong Thương mại Sài Gòn...*)

### **3.1. Võ mộng trời Tây và cuộc sống xa xứ bé tắc**

Tiểu thuyết Thuận đã mang đến một luồng gió mới, một món ăn tinh thần không dễ tiếp cận nhưng lại có sức hút kì lạ. Từ việc soi chiếu các nền văn hóa, Thuận thể hiện quan điểm, tư duy và cảm xúc của mình dành cho số phận con người di cư võ mộng nơi trời Tây, phải chịu đựng cuộc sống xa xứ bé tắc. Trong các tác phẩm của Thuận, chúng ta có thể nhìn thấy sự bé tắc của con người dựa trên hai phương diện: thiếu thốn vật chất và sự ám ảnh nguồn cội trong tinh thần.

Thuận đã có cơ hội sống ở nhiều nơi, trải nghiệm nhiều nền văn hóa (sinh ra và lớn lên ở Việt Nam, tốt nghiệp Đại học Sư phạm Ngoại Ngữ Pyatigorsk – Cộng hòa Liên bang Nga, học cao học tại Đại học Paris và đại học Sorbonne, định cư ở Pháp, học cả văn học Anh cổ điển lẫn văn học Nga đương đại) nên các trang viết của nhà văn không chỉ dừng lại ở văn hóa truyền thống dân tộc mà còn phá vỡ sự dung hợp văn hóa các nước. Từ vốn sống và sự trải nghiệm của bản thân, tiểu thuyết của Thuận phản ánh một vấn đề nghiêm trọng bên trong bản sắc nguồn cội của người di dân: họ sống trong sự đối kháng văn hóa, một bên muốn gìn giữ truyền thống và kí ức văn hóa nguồn cội, một bên phải chấp nhận “sinh ngoại” hay hòa nhập vào môi trường mới. Sự khác biệt giữa văn hóa truyền thống và văn hóa hiện đại phương Tây khiến người di cư dễ bị lung lay giữa bờ vực hòa tan vào văn hóa đất khách và chối bỏ hoặc có tâm lý chệch lạc, phê phán những lối suy nghĩ lạc hậu cố hữu của người Việt.

Trong *Chinatown*, đi liền với kí ức về Hà Nội, nhân vật tôi luôn nhớ về Thụy – người yêu đầu tiên cùng sự dằn vặt bản thể vì đã đánh mất tình yêu và bản thân mình. Thuận đã sử dụng khái niệm “giá trị bị kịch” để cất nghĩa nỗi đau của nhân vật tôi khi phải sống trong kỳ vọng quá lớn của truyền thống gia đình, phải từ bỏ mối tình đầu tươi đẹp, trở thành người di dân và cảm giác cô đơn giữa thành phố phương Tây hiện đại. Nhân vật tôi còn nhớ về kí ức thời thơ ấu bị gia đình áp đặt về sở thích, chuyện học hành, công việc, tương lai... Và tạo ra áp lực quá lớn: học hành phải xuất sắc, tương lai phải tươi sáng, phải trở thành ông này bà kia, phải làm nở mày nở mặt dòng họ, khiến những người con du học trời Âu phải gánh trên vai trách nhiệm quá lớn.

Chính tư tưởng “úm con từ trong trứng nước”, nhiều gia đình Việt đã biến nhiều đứa trẻ trở thành “con gà công nghiệp” mất đi nghị lực sống tự thân, không có khả năng thích ứng với môi trường mới. *Chinatown* là dòng suy tư, hoài niệm, đau đáu từ Việt Nam đến Yên Khê, qua Leningrad rồi dừng bước tại Paris trong tâm trạng của một người di dân cô đơn, lạc lõng, cứ hoài niệm quá khứ: “Đến bây giờ tôi cũng không quên được những cốc chè nấu bằng kẹo mậu dịch vừa lợ vừa ngái, đỗ hầm nát như tương, và luôn phải ăn nóng, ăn nóng ngay cả vào những ngày nóng nhất của Hà Nội. Mười năm học, tôi hiểu những bộ óc lộn bở tôi xếp hàng từ sáng đến chiều mới mua được không phải để thưởng cho một điểm mười văn mà để tôi tiếp tục ngày hôm sau mang về một điểm mười lịch sử, một điểm mười tập quân sự”. Song song cùng kí ức tuổi thơ đầy hoài niệm là kí ức về gánh nặng, trách nhiệm của gia đình áp đặt lên con cái, đến cả việc chọn lựa tình yêu cũng có những

tiêu chuẩn “bất di bất dịch”: “*Bố tôi hỏi đứa ấy thằng ấy học ngành gì, cái bằng cũng màu đỏ chứ, có sắp quay lại làm chuyển tiếp sinh không. Mẹ tôi hỏi đứa ấy thằng ấy con cái nhà ai, bây giờ làm ở bộ gì, trường đại học nào. Ngày cưới tôi và Thụy, bố mẹ tôi không tới. Bố mẹ Thụy cũng không tới*”. Bản thân nhân vật “tôi” – một người mẹ đơn thân với tâm hộ chiếu CHXHCN Việt Nam, nuôi một đứa con trai trên đất Pháp, ở Belleville trung tâm quận 18 không ai muốn dính dáng. “Tôi” là một nghiên cứu sinh mãi không làm xong luận án tiến sĩ; hay “tôi” là một người phụ nữ ba mươi chín tuổi với những biến cố của thời cuộc, của cuộc sống riêng tư; hay “tôi” là nhà văn với cuốn truyện *I’m yellow* lồng ngay trong *Chinatown*? “Tôi” có lẽ là toàn bộ những vai diễn ấy. Thực ra, nhân vật “tôi” hiện hữu nhưng lại như vô hình, mờ nhạt như bao số phận con người giống nhau trên đất khách. Vấn đề truy tìm bản thể, định hình được nguồn cội của những con người tha hương luôn day dứt và chưa bao giờ được nhìn nhận là vấn đề quan trọng để giải quyết triệt để.

Chính từ góc nhìn của một người con xa quê, Thuận đã nhận ra vấn đề cần xã hội lên tiếng cho con người xa xứ. Đó là việc giải quyết việc làm cho người dân trên chính quê hương Việt Nam, đừng đẩy họ vào đường cùng phải mơ giấc mơ trời Tây, bởi chính cuộc di dân này là con đường giết chết khát vọng sống của nhiều người. Họ sẽ rơi vào thảm kịch bị phân biệt chủng tộc, thiếu thốn chỗ ở, thất nghiệp do khác biệt ngôn ngữ, văn hóa, và một bộ phận người di cư còn rơi vào cái chết trắng do sự sa ngã về nhận thức và lối sống. Điển hình là Thụy- mối tình đầu đầy day dứt của nhân vật “tôi” trong *Chiantown*: “*Tôi đã yêu Thụy như yêu một điều bí ẩn, điều bí ẩn chứa những điều bí ẩn*”. Đó là nỗi khắc khoải của nhân vật tôi dành cho nhân vật Thụy “*Tôi chẳng còn mơ thấy Thụy nhảy tàu, treo cổ, ăn nấm độc*”. Cuộc sống tha hương khốn khổ của bộ phận người nhập cư vào các nước, trong đó có người Việt Nam đã tồn tại nhiều thế hệ. Hay trong tác phẩm *Thư gửi Mina*, tác giả đã khắc họa hàng loạt chân dung người Việt nhập cư thuộc nhiều thế hệ tại xứ người là minh chứng của cuộc sống bết tắc. Thiếu nữ xứ Nghệ làm công nhân dệt may ở Ba Lan, phải trốn chạy qua biên giới, bị cưỡng hiếp, phải mua chuộc cảnh sát và giới buôn người, rồi cuối cùng trở thành gái mại dâm ở khu đèn đỏ Saint-Denis; là thiếu niên Móng Cái, Cà Mau, tuổi mới lớn lại làm việc cho khu ăn chơi Pigalle khét tiếng... Trong *Chinatown*, nỗi ám ảnh tha hương, phiêu bạt, không quê hương của Thụy luôn xuất hiện theo dòng hồi tưởng của nhân vật tôi. Còn trong *Paris 11 tháng 8*, thân phận người di dân, nhập cư càng lộ rõ trong tấn thảm kịch các trận nóng kinh hoàng. Những con người như Mai Lan, Liên, Pát, Nát đến Pháp từ khắp nơi trên thế giới với giấc mơ đổi đời, thoát nghèo nhưng chẳng thể ngờ, cuộc sống của họ nơi đất khách còn tồi tệ, thảm thương hơn: “*Đó là Paris của những số phận tha hương Việt Nam, Cu Ba, Tiệp Khắc, Li Băng, ... Paris của hai nhân vật nữ, Mai Lan và Liên, cùng tuổi cùng gốc Hà nội, nhưng một kiểu diễm một xấu xí, một cựa hoa hậu một cựa cán bộ công đoàn, một đàn dĩa một nhút nhát, một khéo léo một vụng về, một kiếm sống bằng tình dục một chưa nếm mùi tình yêu, một lãng mạn một không tin vào phép lạ. Nhưng tiểu thuyết của Thuận sẽ chẳng biến Mai Lan thành cô Kiều và cho Liên thành Thị Nở*” (Đoàn Cẩm Thi, Giới thiệu tiểu thuyết *Paris 11 tháng 8*). Các nhân vật trong sáng tác của Thuận đều rơi vào một tình huống là bị đánh bật ra khỏi cuộc sống vì sự đổ vỡ về tình cảm, mất phương hướng trong cuộc sống, bết tắc, cô đơn, lạc lõng vì không thể hòa nhập. Con người di dân/nhập cư phải bước chân lên con thuyền một đi không trở lại.

Điều quan trọng là cảm thức lưu vong mang đến cho Thuận một cái nhìn toàn diện về thân phận con người trong thời hiện đại, và gióng lên hồi chuông cảnh tỉnh cho những người tìm kiếm hành trình “đôi đời ở đất khách”. Đó là một hành trình cam go, đầy thử thách, có khi phải trả giá bằng cả tính mạng và cuộc sống bé tắc đến cùng cực nơi xứ người.

### **3.2. Lối sống vô cảm, sự tha hóa trong cộng đồng nhập cư**

Văn học hải ngoại là một trong những kênh quan trọng liên kết văn hóa toàn cầu và văn hóa dân tộc nhờ vào sự kết hợp nhiều không gian, thời gian văn hóa, liên kết giữa văn hóa phương Đông và phương Tây, giữa truyền thống và hiện đại.

Với sự chứng kiến trực tiếp cuộc sống của người Việt ở nước ngoài, các nhà văn hải ngoại đã đem đến cho người đọc trong nước hiểu hơn số phận không phải lúc nào cũng tươi đẹp ở trời Tây. Ngược lại, các nhà văn xoáy sâu vào những mảnh đời bi kịch. Các nhân vật bị tha hóa, đánh mất nhân cách đều bắt nguồn từ xung đột bi kịch. Nền tảng đầu tiên để Thuận xây dựng các nhân vật bi kịch bắt nguồn từ mâu thuẫn giữa sự xung đột văn hoá, sự phân biệt chủng tộc cũng như khác biệt về ngôn ngữ, lối sống,...buộc những người nhập cư phải thay đổi để thích nghi. Có những nhân vật phải chiến đấu với ranh giới giữ cuộc sống trong sạch nhưng khốn khổ, nghèo nàn hay chấp nhận làm những công việc đi ngược lại đạo đức con người để được tồn tại ở đất khách. Các tuyến nhân vật trong tiểu thuyết của Thuận được khai thác dưới ngòi bút cảm thông, đồng cảm với những khía cạnh tha hóa của con người là do các xung đột bi kịch bắt buộc, và họ “tha hoá” vì lựa chọn lối rẽ cuộc đời sai lầm. Họ cũng chỉ là nạn nhân bị võ mộng giấc mơ trời Tây và lâm vào bi kịch cuộc đời. Ví dụ như trong tiểu thuyết *Paris 11 tháng 8*, Mai Lan từ một cô gái trong trắng trở thành thứ đồ chơi, trò tiêu khiển cho bọn đàn ông lăm tiền. Liên lại không thể hòa nhập với cuộc sống mới mà chết trong cô độc. Pát – cô gái nhập cư người Cuba vì quá buông thả với cuộc sống mới mà mắc căn bệnh thế kỷ: “*Nó nằm trên giường, trắng từ đầu đến chân, bụng dính xuống đệm, tóc đã rụng hết, răng cũng không còn chiếc nào. Bên trên, hai cái chai treo ngược vẫn tí tách chuyển vào hai cổ tay những giọt nước màu sắc rất đáng ngờ. Giọng phều phào, môi trắng bọt, mỗi khi hé ra chỉ thấy một khoảng tối hun hút*”. Đời sống của những con người nhập cư được tái hiện rõ nét trong thế giới nước Pháp thu nhỏ của tiểu thuyết mà những con người như Mai Lan, như Pát có kết cục không hề có hậu vì trượt dài trong lối lầm của họ. Con gái của Mai Lan nhảy lầu tự tử khi gặp cú sốc tình cảm. Còn nhân vật Liên vì luôn mang mặc cảm là kẻ thất bại nên đã chết trong cô đơn, lạc lõng giữa nước Pháp. Ngòi bút của Thuận không thuần túy là phê phán, lên án mà luôn để cho họ khoảng lặng để tự nhận ra bi kịch cuộc đời mình.

Với cô con gái người Pháp gốc Việt trong *Thang máy Sài Gòn*, cái chết bất ngờ và phi lý của bà mẹ đã tố cáo sự vô cảm của con người cùng dòng máu trong thời hiện đại. Thuận nhận ra sợi dây gắn kết giữa người và người ngày càng lỏng lẻo, ngay cả với những thành viên trong gia đình. Trong *Thang máy Sài Gòn*, các mối quan hệ bố mẹ, anh em, con cháu, mang tiếng là máu mủ tình thâm nhưng cư xử với nhau lại chẳng khác gì những người không quen biết. Gia đình ấy cuối cùng cũng chỉ là một phiên bản lớn hơn của cái “thang máy”, nơi mọi người lướt qua nhau trong một thời gian ngắn, để rồi rốt cuộc cũng chỉ là những kẻ xa

lạ. Trong tiểu thuyết *T mắt tích*, nhân vật T rơi vào một cuộc hôn nhân thiếu tình cảm. Đỉnh điểm của sự lạnh lùng là khi T mắt tích không dấu vết, ông chồng của T vô cảm như người mắt tích chỉ là một ai đó chưa từng là vợ mình. Thay vì lao đi tìm kiếm vợ, anh ta lại thản nhiên như không. Cuộc sống hôn nhân đó không có tí dư vị của tình cảm, sự quan tâm; đến tên của vợ người chồng cũng gọi sai, chưa một lần hỏi vợ muốn gì, cần gì hay cùng vợ về thăm quê hương. Những người phụ nữ như T hay cô con gái trong *Thang máy Sài Gòn* sống ở nền văn hoá xa lạ, không thể hoà nhập hoặc đánh mất sợi dây liên kết tình thân. Từ đó, cuộc sống xung quanh họ trở nên cô độc và cảm thấy sự tồn tại của bản thân mơ hồ, lạc lõng.

Giọng văn nhẹ nhàng bình thản nhưng thấm thía, Thuận luôn mang đến cho người đọc nỗi cảm thương cho những số phận tha hoá trong cuộc sống mưu sinh nơi đất khách, phải gặp nhiều bất hạnh trong cuộc đời. Đằng sau sự lên án, bóc trần đó lại là cái nhìn nhân văn đầy thấu cảm vì nhà văn hiểu được, chỉ vì lý do nào đó mà họ đã không giữ được những phẩm chất nhân cách tốt và trở nên tha hóa “bất đắc dĩ” trong hoàn cảnh cuộc sống đầy rẫy sự khó khăn, vô cảm và đơn độc của kiếp tha hương.

#### 4. Kết luận

Người Việt hiện nay có tâm lý hướng ngoại, mơ về cuộc sống văn minh nơi phương Tây; và họ có xu hướng tìm mọi cách để đi lao động hay du học để có cơ hội ở lại. Nắm được tâm lý ấy, tiểu thuyết của Thuận đã khắc họa bức tranh hiện thực phong phú với nhiều vấn đề nóng của đời sống người nhập cư trong xã hội đương đại. Các vấn đề xã hội được đề cập xoay quanh thân phận con người di dân với những tổn thương, khốn khổ, sa ngã và bế tắc. Đó là tiếng nói yêu thương, cảm thông, kêu gọi trợ giúp và cả lên án, báo động của Thuận; cho thấy mối quan tâm, tình cảm của tác giả cùng giá trị nhân văn sâu sắc mà tiểu thuyết của Thuận hướng đến. Có thể nói, Thuận đã tạo dựng một bức tranh hiện thực chân thật và giàu cảm xúc với cái nhìn trực diện, thẳng thắn, sắc sảo nên chạm đến chiều sâu hiện thực đầy xót xa của vấn đề di dân, nhập cư trong thế giới đương đại.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đoàn Minh Hằng (2013). *Đi vào “cuộc chơi” của Thuận*. <https://triethocduongpho.net/>
- [2] Nguyễn Thị Kim Tiên, Vũ Ngọc Anh Thư (2013). Thế giới nghệ thuật trong tiểu thuyết China town của Thuận. *Tạp chí Khoa học xã hội*, số 9(181).
- [3] Phan Thị Như Hoa (2016). *Dấu ấn hiện sinh trong tiểu thuyết của nhà văn Thuận* (Luận văn Thạc sĩ). Đại học Đà Nẵng.
- [4] Thuận (2004). *Chinatown*. NXB Văn học và Công ty Nhã Nam.
- [5] Thuận (2005). *Paris 11 tháng 8*. NXB Đà Nẵng.
- [6] Thuận (2006). *T mắt tích*. NXB Hội nhà văn và Công ty Nhã Nam.
- [7] Thuận (2013). *Thang máy Sài Gòn*. NXB Hội nhà văn và Công ty Nhã Nam.
- [8] Thuận (2019). *Thư gửi Mina*. NXB Phụ nữ và Phanbook.
- [9] Võ Thị Thu (2013). *Dấu ấn chủ nghĩa hậu hiện đại trong tiểu thuyết của nhà văn Thuận* (Luận văn Thạc sĩ). Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.